TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2019
V/v *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà*:* *Bà* Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/TL ST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tống Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tống Văn H trình bày:

Ông và bà L chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do đời sống

vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, ông bà sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay ông thấy tình cảm không còn, ông xin ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 người Tống Xuân B, sinh ngày 04/3/1997; Tống Xuân A, sinh ngày 05/7/1999, hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L trình bày tại biên bản ngày 06/3/2019

Bà và ông H chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn, Bà kêu ông H đi đăng ký kết hôn nhiều lần nhưng ông H không chịu đi đăng ký. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bà bị bệnh nên nhờ ông H đi rước con, nhưng ông H rước con trễ, bà giận có đập trang ông địa,vợ chồng cải vã, ông H tự bỏ nhà đi về nhà cha ruột sống, vợ chồng sống ly thần từ năm 2009 cho đến nay, nay ông H xin ly hôn, bà xin đoàn tụ

- Về con chung: Theo ông H trình bày là đúng, hiện hai con đã trưởng thành.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết*;* Nợ chung: không có

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Tống Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L là vợ chồng. Con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết; Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tống Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tống Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014 thì việc chung sống giữa ông H và bà L không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận ông bà là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 người Tống Xuân B, sinh ngày 04/3/1997; Tống Xuân A, sinh ngày 05/7/1999, đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung:không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Tống Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa ông Tống Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung: Có 02 người Tống Xuân B, sinh ngày 04/3/1997; Tống Xuân A, sinh ngày 05/7/1999, đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không có

4. Về án phí: Ông Tống Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019477 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh
-THADS huyện T;
-VKSND huyện T
-Các đương sự;
-Lưu HS,TA.

`

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba

Nguyễn Thị Minh Bình

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-THADS huyện Châu Thành;
-VKSND huyện Châu Thành
-Các đương sự;
-Lưu HS,TA.